

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh - K12

Môn thi: **Độc 4**

Lần thi: **3**

Giám thị 1: M. Giang

Ký tên: [Signature]

Học kỳ: **2**

Năm học: **2012 - 2013**

Ngày thi: 3/12/14

Giám thị 2: D. Lê

Ký tên: [Signature]

Cán bộ giảng dạy: _____

Phòng thi: A1.5

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Tổng số bài: 01

Số tờ: 01

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1010110001	Lê Trần Băng	Châu	09/11/1991	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>
2	1010110017	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	26/01/1992	<u>[Signature]</u>	<u>7.4</u>	<u>6.0</u>	<u>6.4</u>	<u>Sáu bốn</u>
3	1010110026	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	11/01/1991	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>

Ngày: 14 tháng 12 năm 2014

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh - K12

Môn thi: **Dịch viết 3**

Lần thi: **3**

Giám thị 1: D. Lê

Ký tên: [Signature]

Học kỳ: **2**

Năm học: **2012 - 2013**

Ngày thi: 8/12/14

Giám thị 2: Minh Hiền

Ký tên: [Signature]

Cán bộ giảng dạy: _____

Phòng thi: A1.6

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Tổng số bài: 01

Số tờ: 01

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1010110001	Lê Trần Băng	Châu	09/11/1991	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>
2	1010110017	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	26/01/1992	<u>[Signature]</u>	<u>4.9</u>	<u>7.1</u>	<u>7.1</u>	<u>Bảy một</u>
3	1010110018	Lưu Đình	Quốc	07/03/1991	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>
4	1010110026	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	11/01/1991	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>	<u>[Signature]</u>

Ngày: 18 tháng 12 năm 2014

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN (KHOA)

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN CHẤM THI

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh - K12

Môn thi: **Dịch Nói 3**

Lần thi: **3**

Giám thị 1:

Bích Thủy

Ký tên:

BH

Học kỳ: **2**

Năm học: **2012 - 2013**

Ngày thi:

Giám thị 2:

Bảo Ngân

Ký tên:

BN

Cán bộ giảng dạy:

Phòng thi:

Giám thị 3:

Ký tên:

Tổng số bài:

01

Số tờ:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1010110017	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	26/01/1992	<u>TL</u>	8.0	7.1	7.4	Bảy bốn
2	1010110018	Lưu Đình	Quốc	07/03/1991					

Ngày . 19 . tháng . 12 . năm 14 .

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN (KHOA)
(Ký và ghi rõ họ tên)

N A N

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh - K11

Môn thi: **Viết 2**

Lần thi: **3**

Giám thị 1:

M. Grung

Ký tên:

Gr

Học kỳ: **2**

Năm học: **2010 - 2011**

Ngày thi:

19/12/2014

Giám thị 2:

D. Lê

Ký tên:

Cán bộ giảng dạy:

Phòng thi:

A1.6

Giám thị 3:

Ký tên:

Tổng số bài:

01

Số tờ:

01

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	0910110019	Lê Ngọc Bích	Thu	27/06/1991	<u>TL</u>	3.8	2.9	3.2	Ba hai
2	0910110024	Cao Minh	Trường	08/08/1987					

Ngày . 20 . tháng . 12 . năm 2014

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN (KHOA)

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(Ký và ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh - K12

Môn thi: **Viết 4**

Lần thi: **3**

Giám thị 1: Nguyễn T. Phương Ký tên: [Signature]

Học kỳ: **2**

Năm học: **2012 - 2013**

Ngày thi: 02/12/14

Giám thị 2: Nguyễn Hoa Ký tên: [Signature]

Cán bộ giảng dạy: _____

Phòng thi: A18

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Tổng số bài: 01

Số tờ: 01

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1010110017	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	26/01/1992	<u>[Signature]</u>	5.4	3.6	4.1	Bốn một
2	1010110018	Lưu Đình	Quốc	07/03/1991					
3	1010110026	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	11/01/1991					

Ngày . 12 - tháng 12 . năm 2014

CHỖ NHỮNG DẤU CHỮ